

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 14/3/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Đạo.
- Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 231/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: A P, phường C, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Quang T1** – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng G (Có mặt).

Địa chỉ: B đường Đ, khu phố C, thị trấn A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị **Đỗ Cẩm N**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị **Đỗ Thị Diễm S**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Đỗ Thị Diễm S**, sinh năm 1995 (Có mặt).
2. Ông **Đỗ Vũ H**, sinh năm 1971 (Vắng mặt).
3. Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông H, bà L ủy quyền cho chị Đỗ Thị Diễm S tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 08/01/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 15/3/2023, các Bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là ông Phạm Quang T1 trình bày như sau:*

Ngày 28/12/2021, chị Đỗ Cẩm N có vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (TMCP) Đông Á số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 9%/năm, thời hạn vay 12 tháng, phương thức tính lãi: tính lãi trên nợ gốc, mục đích vay: bổ sung vốn nuôi sò, phương thức thanh toán: gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 10 hằng tháng.

Quá trình vay vốn tại Ngân hàng, phía chị N trả lãi đầy đủ, lần trả lãi cuối cùng vào ngày 10/11/2022 thì chị N ngừng trả lãi, nợ gốc chị N thanh toán đến lần cuối vào ngày 14/12/2023 với tổng số tiền 7.000.000 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Cẩm N thanh toán hoàn tất toàn bộ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 21601N0152/121 tạm tính đến ngày 14/3/2024 với số tiền 345.199.137 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 293.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.698.630 đồng, tiền lãi quá hạn là 48.500.507 đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 14/3/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 21601N0152/121 ngày 28/12/2021 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp không trả nợ hoặc không trả đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 6, diện tích: 186,7 m² tại xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC

558180, số vào sổ cấp giấy: CS03533 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B, cấp ngày 19/11/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà các bên đã ký kết.

Đối với ý kiến của phía bị đơn, việc anh Lê Nguyễn Nhật N1 (hiện không còn là nhân viên của Ngân hàng TMCP Đ) có nhận số tiền 100.000.000 đồng của chị N nhưng không dùng vào việc trả nợ của Ngân hàng mà dùng vào mục đích cá nhân làm cho khoản vay của chị N bị quá hạn thì vụ việc của anh N1 đã được xử lý bằng một Bản án hình sự khác và phía Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện rất nhiều cho phía bị đơn như chậm khởi kiện cũng như kéo dài vụ án để tìm thêm phương án cho bị đơn nhưng nhiều lần phía bị đơn không trả nợ đúng hạn như các phương án đã đề ra. Do đó, Ngân hàng vẫn TMCP Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Theo Bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Đỗ Thị Diễm S trình bày như sau:*

Chị Đỗ Cẩm N có vay Ngân hàng TMCP Đ số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 21601N0152/121 ngày 28/12/2021. Quá trình vay, phía chị N có đóng lãi đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng. Đến hạn thanh lý hợp đồng tín dụng vào ngày 30/12/2022, thì vào ngày 27/12/2022, anh Lê Nguyễn Nhật N1 (nhân viên Ngân hàng TMCP Đ) có thu của chị N số tiền 100.000.000 đồng (bằng tiền mặt và chuyển khoản) nhằm để trả cho Hợp đồng này. Việc thu tiền này, anh N1 có lập Giấy nộp tiền kiêm bảng kê ngày 27/12/2022 (bút lục 77) của Ngân hàng TMCP Đ và giao giấy này cho chị N. Tuy nhiên, anh N1 không thanh lý Hợp đồng tín dụng như đã hứa với chị N mà dùng số tiền này vào mục đích cá nhân làm cho khoản vay của chị N bị quá hạn nên đề nghị Ngân hàng xem xét cho phương án để chị N trả nợ. Hiện vụ việc của anh N1 đã được xử lý bằng một Bản án hình sự khác. Tại phiên tòa, đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ thì chị Đỗ Cẩm N thống nhất toàn bộ yêu cầu. Tuy nhiên, hiện chị N có hoàn cảnh kinh tế khá khó khăn nên xin được trả dần từ 2.000.000 đồng – 3.000.000 đồng/tháng, nếu có điều kiện sẽ trả hơn nữa.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Vũ H, bà Ngô Thị L là chị Đỗ Thị Diễm S trình bày:*

Việc chị Đỗ Cẩm N vay vốn để nuôi sò tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 21601N0152/121 ngày 28/12/2021 thì ông, bà có biết. Khi vay vốn, Ngân hàng có cho nhân viên đến thẩm định tài sản thế chấp là căn nhà và phần đất mà gia đình hiện đang sinh sống. Hiện căn nhà và phần đất

này ông H, bà L cùng chị S, chị N sinh sống tại đây. Đối với việc giải quyết vụ án, ông H, bà L có ý kiến là đồng ý giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Và nếu có xử lý tài sản thế chấp thì đề nghị được quyền ưu tiên trong việc xử lý tài sản thế chấp.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc chị Đỗ Cẩm N có nghĩa vụ số tiền tạm tính đến ngày 14/3/2024 với số tiền 345.199.137 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 230.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.698.630 đồng, tiền lãi quá hạn là 48.500.507 đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 14/3/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 21601N0152/121 ngày 28/12/2021. Trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì xử lý theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Cẩm N trả lại số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 14/3/2024 với số tiền 345.199.137 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được

xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú bị đơn ngày 01/3/2023 được Công an xã T xác nhận thì chị Đỗ Cẩm N có đăng ký thường trú tại ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu chị Đỗ Cẩm N phải trả số tiền nợ vay là số tiền 345.199.137 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 293.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.698.630 đồng, tiền lãi quá hạn là 48.500.507 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 21601N0152/121 ngày 28/12/2021, chị Đỗ Cẩm N có vay Ngân hàng TMCP Đ số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 9%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn nuôi sò, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/12/2022). Chị Đỗ Cẩm N đã nhận đủ số vay để bổ sung vốn nuôi sò và thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vốn là 7.000.000 đồng, tiền lãi là 23.301.372 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Cẩm N thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo như Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, đây là sự thừa nhận của các bên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Cẩm N trả lại số tiền vay là 345.199.137 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 293.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.698.630 đồng, tiền lãi quá hạn là 48.500.507 đồng) là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu tiếp tục tính lãi suất số tiền vay của chị Đỗ Cẩm N sau ngày 14/3/2024 theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 21601N0152/121 ngày 28/12/2021 mà chị N đã ký kết với Ngân hàng. Đây là yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Cẩm N có yêu cầu xin được trả dần số nợ từ 2.000.000 đồng – 3.000.000 đồng/tháng, nếu có điều kiện sẽ trả nhiều hơn nữa nhưng đại diện Ngân hàng TMCP Đ không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc thỏa thuận thời gian cách thức trả các bên thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Diễm S, ông Đỗ Vũ H, bà Ngô Thị L có yêu cầu được quyền ưu tiên nếu tài sản thế chấp của chị Đỗ Cẩm N bị thanh lý để đảm bảo khoản vay. Xét thấy, yêu cầu này phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Đỗ Cẩm N phải chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:

$345.199.137 \text{ đồng} \times 5\% \text{ đồng} = 17.259.956 \text{ đồng}$ (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi chín nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 92, 144, 147, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với chị Đỗ Cẩm N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc chị Đỗ Cẩm N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 14/3/2024 là 345.199.137 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 293.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.698.630 đồng, tiền lãi quá hạn là 48.500.507 đồng).

Buộc chị Đỗ Cẩm N thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 14/3/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 21601N0152/121 ngày 28/12/2021.

Trường hợp chị Đỗ Cẩm N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền liên hệ với cơ quan thi hành án có thẩm quyền để phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: K.0152/TC21 ngày 28/12/2021 để thu hồi nợ.

Chị Đỗ Cẩm N, chị Đỗ Thị Diễm S, ông Đỗ Vũ H, bà Ngô Thị L được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 6, diện tích: 186,7 m² tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 558180, số vào sổ cấp giấy: CS03533 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B, cấp ngày 19/11/2021, khi cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Nếu có nhu cầu).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc chị Đỗ Cẩm N phải chịu số tiền án phí là 17.259.956 đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi chín nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng).

H1 lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền án phí đã nộp là 7.761.678 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007366 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Long Hồ